

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 57/2025/DS-ST ngày 01/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đồng Tháp) bị kháng cáo như sau:

Ngày 15/5/2025, bị đơn chị Đỗ Thị Hoàng Q và bà Đỗ Thị L có đơn kháng cáo, không đồng ý trả số tiền vốn là 700.000.000 đồng vì số tiền này bao gồm tiền lãi.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo chị Đỗ Thị Hoàng Q và bà Đỗ Thị L rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289, 295, khoản 5 Điều 308 và khoản 1 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 283/2025/TLPT-DS ngày 14/7/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 1 ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp).

Đại diện theo ủy quyền: anh Đoàn Văn T1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 147/5 Đ, KP9, phường E, thành phố M, T (nay là phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Bị đơn:

1. Chị Đỗ Thị Hoàng Q, sinh năm 1990;

2. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1945;

Cùng địa chỉ: 7 ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp)

Người kháng cáo: Bị đơn Đỗ Thị Hoàng Q và Đỗ Thị L.

II. Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2025/DS-ST ngày 01/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đồng Tháp) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

III. Về án phí : Chị Đỗ Thị Hoàng Q phải chịu án phí 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005920 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án khu vực 1-Dồng Tháp) nên được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Bà Đỗ Thị L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 1-Dồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 1-Dồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.